

Bản án số: 857/2024/HC-PT

Ngày 15/8/2024

V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành chính
trong quản lý Nhà nước về đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán:

Ông Vương Minh Tâm

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đ, xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 283/2024/TLPT-HC ngày 15 tháng 3 năm 2024, về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 179/2023/HC-ST ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2355/2024/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Đặng D, sinh năm 1966; cư trú tại: Thôn Đa L, xã Xuân Th, TP Đà L, tỉnh Lâm Đ; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Hoàng Thế Tr là Luật sư của Văn phòng Luật sư Hoàng Thế Tr thuộc đoàn luật sư tỉnh Lâm Đ; địa chỉ: 89/10/3 Đồng T, P 4, TP Đà L, tỉnh Lâm Đ; có mặt.

- **Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ. Địa chỉ trụ sở: số 02 Trần Nhân T, P 2, TP Đà L, tỉnh Lâm Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quang T, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Ngọc Tr, chức vụ: Phó chủ tịch; có đơn vắng mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ; địa chỉ trụ sở: số 02 Trần Nhân T, P 2, TP Đà L, tỉnh Lâm Đ.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Ngọc Tr, chức vụ: Phó chủ tịch; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Bá T, chức vụ: Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường thành phố Đà L; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đ; địa chỉ trụ sở: số 4 Trần Hưng Đ, P 3, TP Đà L, tỉnh Lâm Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H, chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn Tr, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đ; vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ; địa chỉ trụ sở: số 02 Trần Nhân T, P 2, TP Đà L, tỉnh Lâm Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quang T, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Ngọc Tr, chức vụ: Phó chủ tịch; có đơn vắng mặt.

3. Công ty cổ phần dịch vụ đô thị Đà L.

Địa chỉ: số 08 đường Phạm Ngũ L, P 3, TP Đà L, tỉnh Lâm Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang Thanh L, chức vụ: Giám đốc; có đơn vắng mặt.

4. Công ty cổ phần khoáng sản và VLXD Lâm Đ

Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên V, P8, Thành phố Đà L

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Ngọc S, chức vụ: Trưởng phòng tổ chức nhân sự; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Đặng D là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ông Đặng D trình bày:*

Năm 1992, gia đình ông D đã khai hoang 1 lô đất tại thửa 672, tờ bản đồ số 18 (2011) xã Xuân T, thành Phố Đà L, tỉnh Lâm Đ, diện tích 640m², tại tổ 1, thôn Lộc Q, xã Xuân T, TP Đà L, tỉnh Lâm Đ. Gia đình ông D đã sử dụng, canh tác trồng cây hoa màu từ năm 1992 đến nay, không tranh chấp, lấn chiếm với bất kỳ hộ nào. Thửa đất nói trên, gia đình ông D đã kê khai, đăng ký năm 1997, được đo vẽ thiết lập bản đồ kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo chủ trương của nhà nước từ năm 2009 nhưng không được cấp giấy. Căn cứ vào quy định của luật đất đai 2013, thì thửa đất của ông D đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ. Đến tháng 3/2022, khi ông D được mời đến Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ, ông mới biết được có Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 04/05/2021 của UBND Thành Phố Đà L. Quyết định về việc thu hồi đất số thửa 672, tờ bản đồ số 18 (2011), xã Xuân T, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ. Diện tích 640m², do Ông Đặng D đang sử dụng để thực hiện dự án: xây dựng nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ.

Ông Dũng khiếu nại Quyết Định số 1488/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ. UBND thành phố Đà L ra Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng D (lần đầu) với nội dung *“Không chấp nhận nội dung đơn của ông Đặng D, khiếu nại Quyết định số 1488/QĐ/UBND ngày 04/5/2021 của UBND thành phố Đà Lạt về việc thu hồi đất do ông Đặng D đang sử dụng. Yêu cầu tính toán bồi thường, hỗ trợ về đất hoặc vật kiến trúc, yêu cầu bố trí tái định cư do thu hồi đất thuộc dự án xây dựng nhà máy chế biến cao lanh tại xã Xuân T, thành phố Đà L.”*

Do đó, ông D nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu:

Hủy Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 04-5-2021 của UBND thành phố Đà L, về việc thu hồi đất do ông Đặng D đang sử dụng để thực hiện dự án xây dựng nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ. Hủy Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 04-7-2022 của Chủ tịch UBND thành phố Đà L, về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng D.

Vì các lý do sau: Một là Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 04/05/2021 của UBND Thành Phố Đà L thu hồi đất của gia đình ông D để xây dựng nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ, không thuộc quy định của Điều 62, 82 Luật ất đai 2013. Hai là theo quy định của nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai thì ông D sử dụng đất 30 năm liên tục không tranh chấp với ai. Ba là theo quy định của nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ. Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, ông Dũng được bồi thường theo điểm a, khoản 1, Điều 7 Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, nếu nhà nước thu hồi theo Điều 62 Luật đất đai 2013. Bốn là gia đình ông D chưa được biết dự án phát triển kinh tế, xã hội nào được phê duyệt sẽ xây dựng tại xã Xuân T, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ.

** Đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Đà L, UBND thành phố Đà L trình bày:*

I. Quá trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại đối với ông Đặng D:

1. Trình tự, thủ tục và cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND thành phố Đà L về việc thu hồi đất do ông Đặng D đang sử dụng để thực hiện dự án xây dựng nhà máy chế biến cao lanh

của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ: Ngày 28/10/2019, UBND tỉnh Lâm Đ ban hành Văn bản số 7022/UBND-ĐC về việc chấp thuận vị trí đất tại xã Xuân T, thành phố Đà L để di dời Nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ với diện tích 10.211m² thuộc thửa đất số 671, 672, 673, 695, 703, tờ bản đồ số 18, xã Xuân T, thành phố Đà L. Phạm vi ảnh hưởng liên quan trực tiếp đến 03 hộ gia đình, cá nhân, diện tích đo đạc kiểm đếm 2.367,3m²; còn lại diện tích đất thu hồi thuộc nghĩa trang đang tồn tại 45 ngôi mộ (được lập 33 biên bản kiểm đếm hiện trường) và phần đất do Công ty cổ phần giống lâm nghiệp vùng Tây N mượn tạm để xây dựng trạm phục vụ tuần tra canh gác bảo vệ rừng (theo biên bản làm việc ngày 30/3/2010, giữa UBND xã Xuân T với Công ty Cổ phần giống lâm nghiệp vùng Tây N). Ngày 16/01/2020, UBND thành phố Đà L ban hành Thông báo số 14/TB-UBND Về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: di dời nhà máy chế biến Cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng tỉnh Lâm Đ tại xã Xuân T, thành phố Đà L. Ngày 04/5/2021, UBND thành phố Đà L ban hành Quyết định số 1488/QĐ-UBND, trong đó thu hồi 640,0m² đất do ông (bà) Đặng D đang sử dụng, thuộc thửa đất số 672, tờ bản đồ số 18, xã Xuân T, thành phố Đà L để thực hiện dự án: xây dựng Nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ.

2. Về bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư: Ngày 04/5/2021, UBND thành phố Đà L ban hành Quyết định số 1486/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ do di dời, giải tỏa để thực hiện dự án: xây dựng Nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ, trong đó ông Đặng D được bồi thường, hỗ trợ: 6.000.000 đồng. Ngày 05/4/2022, UBND thành phố Đà L ban hành Văn bản số 1917/UBND-NC V/v thống nhất chi phí hỗ trợ cho 03 hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án xây dựng Nhà máy chế biến cao lanh tại xã Xuân T, thành phố Đà L, trong đó: ông (bà) Đặng D được hỗ trợ về vật kiến trúc: 21.003.000 đồng; về đất: 102.400.000 đồng. Tổng số tiền hỗ trợ: 123.403.000 đồng. Về tái định cư: Không được bố trí tái định cư.

3. Về giải quyết đơn khiếu nại của ông Đặng D: Ông Đặng D khiếu nại không đồng ý Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND thành phố Đà L Về việc thu hồi đất do ông (bà) Đặng D đang sử dụng; yêu cầu tính toán bồi thường, hỗ trợ về đất hoặc vật kiến trúc; yêu cầu giải quyết bố trí tái định cư do thu hồi đất thuộc dự án xây dựng Nhà máy chế biến cao lanh tại xã Xuân T, thành phố Đà L. Ngày 04/7/2022, Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt ban hành Quyết định số 2103/QĐ-UBND, về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng D (lần đầu) với nội dung: *Không chấp nhận nội dung đơn ông Đặng D khiếu nại Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND thành phố Đà L Về việc thu hồi đất do ông (bà) Đặng D đang sử dụng; yêu cầu tính toán bồi thường, hỗ trợ về đất hoặc vật kiến trúc; yêu cầu giải quyết bố trí tái định cư do thu hồi đất thuộc dự án xây dựng Nhà máy chế biến cao lanh tại xã Xuân T, thành phố Đà L.*

II. Quan điểm của UBND thành phố Đà L đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng D:

1. Đối với yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND thành phố Đà L. Căn cứ Điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013 quy định thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng:

“3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:

..d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng..”.

Căn cứ Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Lâm Đ, về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2019, thành phố Đà L. Căn cứ Văn bản số 7022/UBND-ĐC ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Lâm Đ về việc chấp thuận vị trí đất tại xã Xuân T, thành phố Đà L để di dời Nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ. Ngày 16/01/2020, UBND thành phố Đà L ban hành Thông báo số 14/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: di dời Nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng tỉnh Lâm Đ tại xã Xuân T, thành phố Đà L. Căn cứ quy định nêu trên, việc UBND thành phố Đà L ban hành Quyết định số 1488/QĐ-UBND Về việc thu hồi đất do ông (bà) Đặng D đang sử dụng để thực hiện dự án: xây dựng Nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ là đảm bảo theo quy định. Do đó, việc ông Đặng D khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND thành phố Đà L là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

2. Đối với yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Đà L về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Dũng: Việc Chủ tịch UBND thành phố Đà L ban hành Quyết định 2103/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng D là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011 và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. Do đó, việc ông Đặng D khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Đà L là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

** Đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND tỉnh Lâm Đ trình bày:*

1. Về việc ban hành Quyết định số 2815/QĐ-UBND về việc quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn Thành phố Đà L.

Ngày 20/6/1998, UBND thành phố Đà Lạt có Tờ trình số 444/TT-UB gửi UBND tỉnh Lâm Đ đề nghị giao nhiệm vụ quản lý các nghĩa trang trên địa bàn thành phố Đà L cho Công ty Quản lý công trình đô thị Đà L. Ngày 13/10/1998, Sở Địa chính có Tờ trình số 638/TTr-ĐC gửi UBND tỉnh Lâm Đ đề nghị phê duyệt vị trí, danh sách các nghĩa trang tiếp tục sử dụng trên địa bàn Thành phố Đà

L và đề nghị giao Công ty quản lý công trình đô thị có trách nhiệm lập hồ sơ địa chính cụ thể từng nghĩa trang (đo đạc, cắm mốc ranh giới...) để tránh tình trạng lấn chiếm đất đai. Ngày 28/10/1998, UBND tỉnh Lâm Đ ban hành Quyết định số 2815/QĐ-UBND về việc quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn Thành phố Đà L, trong đó: Vị trí và diện tích được chấp thuận chủ trương thuộc Tập đoàn 7 xã Xuân T là 3ha, trong đó có 2,5 ha đã đưa vào sử dụng (1000 ngôi mộ). Giao Công ty quản lý công trình đô thị quản lý các nghĩa trang và có trách nhiệm các ban ngành liên quan lập hồ sơ địa chính, xác định ranh giới cụ thể trình UBND tỉnh xem xét giao đất...

2. Việc UBND thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất: Ngày 28/10/2019, UBND tỉnh Lâm Đ ban hành Văn bản số 7022/UBND-ĐC về việc chấp thuận vị trí đất tại xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt để di dời nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ; phạm vi ranh giới thu hồi đất được UBND tỉnh Lâm Đ chấp thuận tại Văn bản số 7022/UBND-ĐC, diện tích 10.211m² thuộc thửa đất số 672, 672, 673, 695, 703, tờ bản đồ số 18, xã Xuân T, thành phố Đà L. Phạm vi ảnh hưởng liên quan trực tiếp đến 03 hộ gia đình, cá nhân, diện tích đo đạc kiểm đếm 2.367,3m²; còn lại diện tích đất thu hồi thuộc nghĩa trang đang tồn tại 45 ngôi mộ (được lập 33 biên bản kiểm đếm hiện trường) và phần đất do Công ty Cổ phần giống lâm nghiệp vùng Tây N mượn tạm để xây dựng trạm phục vụ tuần tra canh gác bảo vệ rừng (theo biên bản làm việc ngày 30/3/2010, giữa UBND xã Xuân T với Công ty Cổ phần giống lâm nghiệp vùng Tây N).

Ngày 16/04/2020, UBND thành phố Đà L ban hành Thông báo số 15/TB-UBND Về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: di dời nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng tỉnh Lâm Đồng tại xã Xuân T, thành phố Đà L. Ngày 04/5/2021, UBND thành phố Đà L ban hành Quyết định số 1488/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do ông (bà) Đặng Dũng đang sử dụng để thực hiện dự án: xây dựng nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ, thu hồi 640,0m² đất do ông (bà) Đặng D đang sử dụng, thuộc thửa đất số 672, tờ bản đồ số 18, xã Xuân T, thành phố Đà L (kèm theo họa đồ thu hồi đất).

3. Kiến nghị về việc giải quyết: Từ nội dung vụ việc và các căn cứ pháp lý nêu trên, kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đ xem xét các nội dung đã trình bày nêu trên và căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

** Đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần khoáng sản và VLXD Lâm Đ trình bày:*

Công ty không đồng ý hủy các Quyết định số:1488/QĐ-UBND ngày 04/5/2021, 2103/QĐ-UBND ngày 04/7/2021 và Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 04/7/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đà L. Với các lý do sau:

- Nhà nước thu hồi đất tại P 11 nơi Nhà máy chế biến cao lanh của Công ty đang hoạt động nên Nhà nước bố trí quỹ đất tại xã Xuân T (đất Nghĩa trang tập đoàn 7 xã Xuân T, thành phố Đà L) để Công ty di dời Nhà máy này về vị trí mới

nhằm tiếp tục thực hiện Dự án đầu tư nhà máy sứ Hiệp A đã đầu tư theo Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp vào năm 2008.

- Các Sở ban ngành của tỉnh và Công ty đã đồng ý nhận quỹ đất với diện tích là 10.211 m² tại xã Xuân T để di dời Nhà máy cao lanh Trại M theo Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường Lâm Đ lập vào ngày 21/10/2019;

- Công ty đã tạm ứng tiền để giải tỏa mặt bằng để thực hiện dự án Nhà máy chế biến cao lanh Xuân T theo các Quyết định của UBND thành phố Đà L với số tiền là 700,046,000 đồng.

- UBND tỉnh Lâm Đ đã chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư tại Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 và Công ty đã ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án Nhà máy chế biến cao lanh Xuân T với số tiền 449.970.900 đồng.

- Công ty đã nhận bàn giao phần tại vị trí đất Xuân T theo biên bản lập ngày 16/11/2021 với diện tích 7.930,7 m². Đến nay, diện tích chưa giải phóng mặt bằng là 2.280,30m² gồm 03 hộ dân trên nên Công ty chưa nhận bàn giao đất đầy đủ để triển khai được dự án.

** Đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Dịch vụ đô thị Đà L trình bày:*

1. Về hồ sơ quản lý nghĩa trang: Căn cứ Quyết định số 2815/QĐ-UB ngày 28/10/1998 của UBND tỉnh Lâm Đ về việc Quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thành phố Đà L và Bản đồ vị trí các điểm nghĩa trang tiếp tục sử dụng trên địa bàn thành phố Đà L (Tỷ lệ: 1/25.000) đính kèm. Theo đó, UBND tỉnh Lâm Đ phê duyệt vị trí, danh sách các nghĩa trang trên địa bàn thành phố Đà L tiếp tục sử dụng gồm 08 nghĩa trang và 27 nghĩa trang còn lại tạm ngưng sử dụng (cụ thể có danh sách và vị trí các nghĩa trang trên bản đồ tỷ lệ 1/25.000 kèm theo). Theo danh sách và bản đồ xác định vị trí nghĩa trang Tập đoàn 7 có số thứ tự là 26.

2. Về quá trình phối hợp với các ngành chức năng:

Căn cứ Văn bản số 7022/UBND-ĐC ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Lâm Đ về việc chấp thuận vị trí đất tại xã Xuân T, thành phố Đà L để di dời nhà máy chế biến cao lanh của Công ty cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ. Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 12; 13; 14; 15/TB-UBND để thực hiện dự án di dời nhà máy chế biến cao lanh của Công ty cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ tại xã Xuân T thành phố Đà L. Theo Báo cáo số: 13/BC-UBND ngày 16/4/2020 của UBND xã Xuân T về Kết quả họp xét nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của các hộ dân thuộc dự án di dời nhà máy chế biến cao lanh của Công ty cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ tại tổ 1, thôn Lộc Quý, xã Xuân T, thành phố Đà L; trong đó xác định nguồn của các thửa đất số 671; 672; 673 và 695, tờ bản đồ số 18, xã Xuân T có nguồn gốc: Đất nghĩa trang, tự khai phá năm 1995 - 1996. Ngày 28/8/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đà Lạt đã chủ trì, phối hợp cùng UBND xã Xuân T và Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Đà L với nội dung: Vị trí thu hồi gồm các thửa đất số 672, 672, 673, 695, 703, tờ bản đồ số 18,

xã Xuân T, thành phố Đà L (kết quả đo đạc năm 2018) và theo bản đồ do đạc năm 1996 thuộc thửa đất số 878, tờ bản đồ số 26, xã Xuân T; loại đất: Đất chuyên dùng.

Căn cứ Kết quả họp xét nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất theo Báo cáo số: 13/BC-UBND ngày 16/4/2020 của UBND xã Xuân T Công ty cổ phần dịch vụ đô thị Đà L đã có ý kiến như sau: Vị trí các thửa đất thu hồi để thực hiện dự án di dời nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ theo Văn bản số 7022/UBND-ĐC ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Lâm Đ; thuộc phạm vi Nghĩa trang Tập đoàn 7, xã Xuân T đã được UBND tỉnh Lâm Đ giao cho Công ty quản lý tại quyết định số 2815/QĐ-UB ngày 28/10/1998. Hiện nay nghĩa trang này đã ngưng chôn cất. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 179/2023/HC-ST ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đ đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 157; khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 15/5/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng D về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*” đối với yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 04-5-2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà L về việc thu hồi đất do ông Đặng D đang sử dụng để thực hiện dự án xây dựng nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ.

+ Hủy Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 04-7-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà L về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng D.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/12/2023 ông Đặng D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, sửa án sơ thẩm, hủy các quyết định hành chính trên nhưng tại phiên tòa ông D thay đổi kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi cho ông D trình bày: Năm 1992, ông

D khai hoang phần đất 640,0m², tại thửa 672, tờ bản đồ số 18, xã Xuân T, thành phố Đà L không lần chiếm đất của ai và có 12 hộ sử dụng đất kế cận xác nhận; đến năm 1997 ông D kê khai, đăng ký đất và làm thủ tục cấp giấy CNQSDĐ nhưng không được. Năm 2021 ông D mới biết có Quyết định số 1488/QĐ-UBND về thu hồi của ông D; trên cổng thông tin điện tử của thành phố Đà L có Quyết định số 2199/2023/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Lâm Đ phê duyệt đến năm 2030 thì thửa đất 672, tờ bản đồ số 11 của ông D là Đất ở nông thôn. Việc UBND thành phố Đà L thu hồi đất của ông D để giao lại cho Công ty cao lanh không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất; nếu trường hợp Nhà nước thu hồi đất phải bồi thường toàn bộ đất. Do đó, Quyết định số 1488/QĐ-UBND về thu hồi của ông Đặng D không đúng quy định tại Điều 68, Điều 82 Luật đất đai năm 2013, Nghị định 43/ 2014/NĐ-CP của Chính phủ. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa UBND xã Xuân T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; ông Đặng D có đơn yêu cầu thu thập chứng cứ ông D đã kê khai, đăng ký đất nhưng không thu thập nên giải quyết vụ án không đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án cho đúng pháp luật.

Ông Sơn đại diện cho Công ty Cổ phần khoáng sản cao lanh không tham gia tranh tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng, các bên đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo của ông D thì thấy: Năm 1994, UBND xã Xuân T đã kê khai, đăng ký thửa 878, tờ bản đồ số 26 (BĐĐC năm 1994) là đất nghĩa trang; ông D cho rằng đã kê khai đất năm 1997 và có đơn yêu cầu xã Xuân T cung cấp tài liệu ông D kê khai, đăng ký nhưng đến nay xã Xuân T chưa cung cấp. Tuy nhiên, thửa đất 672 (BĐĐC năm 2011) bị thu hồi là một phần của thửa 878 (BĐĐC năm 1994) đã được UBND xã Xuân T kê khai, đăng ký Sổ mục kê từ năm 1994 là đất nghĩa trang. Năm 1998, UBND tỉnh Lâm Đ đã giao cho Công ty Cổ phần dịch vụ đô thị Đà L quản lý; đất thu hồi là của Nhà nước nên Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông D là có cơ sở, không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Đơn kháng cáo của ông Đặng D đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

[1]. Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Lâm Đ, về việc bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2019, thành phố Đà L; Văn bản số

7022/UBND-ĐC ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Lâm Đ, về việc chấp thuận vị trí đất tại xã Xuân T, thành phố Đà L để di dời nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ, nội dung “Chấp thuận thu hồi, cho Công ty cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ thuê đất tại vị trí mới thuộc xã Xuân T, thành phố Đà L (để di dời nhà máy chế biến cao lanh tại P 11); diện tích chấp thuận thu hồi là 10.211m², thuộc các thửa đất số 671, 672, 673, 695, 703, tờ bản đồ số 18, xã Xuân T, thành phố Đà L; giao cho UBND thành phố Đà L thực hiện việc thu hồi bồi thường, giải phóng mặt bằng tại nhà máy chế biến cao lanh tại P 11 (Trại M) và vị trí đất tại xã Xuân T, thành phố Đà L nêu trên”.

[2]. Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND thành phố Đà L, về việc thu hồi diện tích 640m², thửa số 672, tờ bản đồ số 18 (BĐĐC 2011) xã Xuân T, thành phố Đà l, tỉnh Lâm Đ, do ông D đang sử dụng để thực hiện dự án xây dựng nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013: “...3. *Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm: ...d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng*”. Do đó, Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND thành phố Đà L, về việc thu hồi đất của ông D là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nguồn gốc đất: Ông D trình bày diện tích 640m², thửa số 672, tờ bản đồ số 18 (BĐĐC 2011) xã Xuân T, thành phố Đà l, tỉnh Lâm Đ do ông D khai hoang từ năm 1992; đồng thời ông D có cung cấp Phiếu lấy ý kiến khu dân cư, do ông D tự lập và xác nhận của 12 người làm chứng, có nội dung ông D đã sử dụng đất từ năm 1992, nhưng ông D không cung cấp được tài liệu, kê khai, đăng ký về quyền sử dụng đất (BĐĐC năm 1994), nên chưa đủ cơ sở ông D khai thác, sử dụng đất từ năm 1992. Theo Sổ mục kê năm 1994 thì thửa 878, tờ bản đồ số 26, xã Xuân T, thành phố Đà L do UBND xã Xuân T kê khai, đăng ký diện tích 12.199m², loại đất chuyên dùng là đất nghĩa trang; Quyết định số 2815/QĐ-UB ngày 28/10/1998 của UBND tỉnh Lâm Đ, về việc giao cho Công ty quản lý công trình đô thị thành phố Đà L quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thành phố Đà L theo đúng quy định; trong đó có nghĩa trang Xuân TH - xã Xuân T. Do đó, thửa 878, tờ bản đồ số 26, diện tích 12.199m², tại xã Xuân T, thành phố Đà L là đất do Nhà nước quản lý, sử dụng làm đất nghĩa trang, được UBND xã Xuân T kê khai, đăng ký vào Sổ mục kê năm 1994.

[4]. Tại cấp phúc thẩm ông D trình bày đã kê khai, đăng ký diện tích 640m² vào Sổ mục kê năm 1997, ông D có đơn yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập; nay ông Dũng có đơn đề nghị UBND xã Xuân T cung cấp nhưng đến nay UBND xã Xuân T chưa cung cấp nên ông D yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là chưa đủ cơ sở. Vì theo trình bày của ông D là kê khai, đăng ký đất năm 1997; tức là sau khi UBND xã Xuân T đã kê khai, đăng ký năm 1994. Hơn nữa, theo Báo cáo số 13/BC-UBND ngày

16/4/2020 của UBND xã Xuân T, về kết quả hợp xét nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của các hộ dân thuộc dự án di dời nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ, xác định các thửa đất số 671, 672, 673 và 695, tờ bản đồ số 18, xã Xuân T có nguồn gốc là đất nghĩa trang; ông Dũng tự khai phá năm 1995-1996, nên có cơ sở thửa 672, tờ bản đồ số 18 (BĐDC năm 2011), diện tích 640m² là một phần của thửa số 878, tờ bản đồ số 26 (BĐDC năm 1994), diện tích 12.199m² đất của Nhà nước dùng làm nghĩa trang, ông D đã lấn chiếm.

[5]. Xét việc bồi thường, hỗ trợ: Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND thành phố Đà L, về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ do di dời, giải tỏa để thực hiện dự án: Xây dựng nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ; trong đó, phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân do di dời, giải tỏa để thực hiện dự án xây dựng nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ tại xã Xuân T, thành phố Đà L cho hộ ông D số tiền là 6.000.000 đồng. Ngày 05/4/2022, UBND thành phố Đà L ban hành Văn bản số 1917/UBND-NC về việc chi phí hỗ trợ về vật kiến trúc và đất cho hộ ông Đặng Dũng là 123.403.000 đồng, trong đó hỗ trợ về đất: Theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh Lâm Đ quy định các loại giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đ thì vị trí đất thu hồi của hộ ông Đặng D thuộc vị trí 1, xã Xuân T, đơn giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khác là 80.000 đồng/1m²; đơn giá được hỗ trợ là 80.000 đồng/m² x 2 lần = 160.000 đồng/m². Tổng số tiền hỗ trợ về đất là 102.400.000 đồng. Hỗ trợ nhà, vật kiến trúc: Theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Lâm Đ V/v Ban hành đơn giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đ. Tỷ lệ bồi thường, hỗ trợ là 80%; Tổng số tiền hỗ trợ về vật kiến trúc là 6.000.000 đồng. Như vậy, hộ ông D sử dụng đất có nguồn gốc chiếm dụng đất nghĩa trang, nên không đủ điều kiện bồi thường về đất theo khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 như Tòa án cấp sơ thẩm xác định là có cơ sở.

[6]. Từ những căn cứ trên, đối chiếu Quyết định giải quyết khiếu nại số 2103/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Đà L, về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng D với nội dung không chấp nhận khiếu nại là đúng quy định pháp luật.

[7]. Tại cấp phúc thẩm người bảo vệ quyền lợi cho ông D cho rằng cấp sơ thẩm không đưa UBND xã Xuân T vào tham gia tố tụng và Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập hồ sơ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất của ông D là vi phạm tố tụng là chưa phù hợp; vì UBND xã Xuân T không phải là đương sự trong vụ án hành chính và việc kê khai đăng ký quyền sử dụng đất của ông D đã được UBND xã Xuân T cung cấp tại báo cáo số 13/BC-UBND ngày 16/4/2020 nên việc yêu cầu thu thập tài liệu đã đăng ký đất tại UBND xã Xuân T là không phù hợp. Nên không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm.

[8]. Ông D là người kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, lời trình bày của người bảo vệ quyền và

lợi ích hợp pháp của ông D, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Do đó, bác đơn kháng cáo của ông D, giữ nguyên bản án sơ thẩm; kháng cáo của ông D không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đặng D; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 179/2023/HC-ST ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đ như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng D về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*” đối với yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà L về việc thu hồi đất do ông Đặng D đang sử dụng để thực hiện dự án xây dựng nhà máy chế biến cao lanh của Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Lâm Đ.

+ Hủy Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà L về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng D.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Đặng D phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng với số tiền là 3.983.000 đồng (ba triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng), ông Đặng D đã nộp và được quyết toán xong.

3. Về án phí: Buộc ông Đặng D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính đã nộp theo Biên lai thu số 0010990 ngày 10/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đ.

II. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đặng D phải chịu 300.000 đồng theo Biên lai thu số 00008758 ngày 20/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đ.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Lâm Đ;
- VKSND tỉnh Lâm Đ;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, NTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hòa Hiệp - Vương Minh Tâm

Đặng Văn Ý

